

Số 83 /KH-UBND

Liên Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số xã Liên Minh năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 29/9/2023 phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2024; Chương trình hành động số 10-CTr/HU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện Võ Nhai về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số huyện Võ Nhai giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2024 kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số huyện Võ Nhai năm 2024.

UBND xã Liên Minh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2024, với những nội dung sau:

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt trên 95%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Trên 50% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND huyện Võ Nhai về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Võ Nhai và Kế hoạch số

179/KH ngày 21/7/2023 của Tổ công tác triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp số 93/KHPH-TCTDDA06-UBND ngày 30/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 và UBND tỉnh Thái Nguyên thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại tỉnh Thái Nguyên.

- Các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước được xác định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

2. Kinh tế số

Tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số như sau:

- 70% tỷ lệ hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của xã lên các sàn thương mại điện tử.

- Tiếp tục thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ 100% các xóm trên địa bàn xã.

- Phần đầu phủ sóng 100% dịch vụ mạng di động 4G/5G và phổ cập điện thoại di động thông minh.

- 92% tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Trên 60% tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang.

- 90% tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Triển khai Chợ 4.0, chợ thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp cùng các ngành dọc cấp trên, các cơ quan, đơn vị chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyên đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

UBND xã chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia" trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về chương trình chuyển đổi số.

- Tiếp tục xây dựng chính sách khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

3. Hạ tầng số

- Triển khai Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 26/10/2023 phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện Võ Nhai giai đoạn 2023-2025; chú trọng nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, xóa các vùng lõm sóng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng trên địa bàn xã. Tăng tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có một đường internet cáp quang băng rộng.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% các xóm trên địa bàn xã.

- Tiếp tục rà soát, đề nghị cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức. Cung cấp chữ ký số miễn phí cho cán bộ, công chức trên địa bàn theo hướng dẫn của Cục C06 - Bộ Công an.

4. Dữ liệu số

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn xã, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

- Xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung của xã, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu

giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

- Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp, cập nhật tính năng mới, tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

- Triển khai các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số.

6. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức đến năm 2025. Chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu, kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do huyện tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyên đổi số.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

7. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (tại địa chỉ: capdo.ais.gov.vn) và các nền tảng khác; đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã; đặc biệt là các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số, hệ thống thông tin dùng chung.

- Phân đầu triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin đang vận hành, khai thác.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định.

- Phối hợp giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

- Rà soát, đề nghị hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của mạng truyền số liệu chuyên dùng. Đảm bảo kết nối tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã phục vụ chính quyền số.

- Tổ chức, triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2022) phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,...

- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Ưu tiên nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử tại địa chỉ: <https://mail.thainguyen.gov.vn>; trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...

- Tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ CNTT đối với 02 hệ thống nền tảng gồm: Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hệ thống Hội nghị truyền hình bảo đảm liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và ngược lại; duy trì hệ thống “phòng họp không giấy”,

9. Kinh tế số

- Tiếp tục triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử tới tất cả doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn xã triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money...).

10. Xã hội số

- Thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng, tiếp tục hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trong xã, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Triển khai Chợ 4.0 tại địa phương.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phát triển Trường học số, Làng số,... theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân;...

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Nâng cao nguồn lực công nghệ thông tin

Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức (đặc biệt là công chức chuyên trách công nghệ thông tin) của đơn vị.

5. Tăng cường hợp tác

Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số trong tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. DANH MỤC THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số năm 2023 theo Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện Võ Nhai về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số huyện Võ Nhai giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Võ Nhai.

2. Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 thực hiện kế hoạch Chuyển đổi số xã Liên Minh năm 2023 và các năm tiếp theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, ngành, đoàn thể, các xóm trên địa bàn xã

Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành. Căn cứ danh mục nhiệm vụ tại kế hoạch và quy định của pháp luật hiện hành xác định những nội dung cần xây dựng đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích áp dụng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ công dân, doanh nghiệp tại đơn vị. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến của đơn vị mình.

Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

Định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Trong quá trình thực hiện, phát sinh nhiệm vụ khác theo yêu

cầu ngoài Kế hoạch đề nghị cơ quan, đơn vị báo cáo UBND xã (qua bộ phận Văn Hóa – Xã hội) xem xét, phối hợp để thực hiện.

2. Văn hóa xã

Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định chủ trương cho từng nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị theo phụ lục kèm theo Kế hoạch.

Triển khai các nội dung, nền tảng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, các xóm trên địa bàn xã.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các xóm xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các xóm tham mưu huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch.

3. Kế toán ngân sách xã

Tham mưu cho UBND xã xem xét, quyết định cân đối phân bổ nguồn vốn để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các xóm lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Tiếp tục khai thác có hiệu quả phần mềm dùng chung đã triển khai như: Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử; số hóa các văn bản quy phạm pháp luật và cung cấp các thông tin trên trang thông tin điện tử xã.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện chương trình Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Liên Minh. Đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các xóm trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Võ Nhai;
- Phòng VH&TT huyện;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Đ/c CT, các PCT UBND;
- Các cơ quan, ngành, đoàn thể, 09 xóm;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Tình

